

Số: 297/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024.

Quyết định

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” giữa:

Người yêu cầu:

1-Chị XXX, sinh ngày 24/7/19xx; Căn cước công dân số 001185003xxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2021; HKTT và nơi ở: số xx Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2-Anh XXX, sinh ngày 07/01/19xx; Căn cước công dân số 001085002xxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/6/2022; HKTT và nơi ở: Tổ xx, xxB ngõ xx Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị XXX và anh XXX kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/6/20xx tại UBND phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị XXX và anh XXX yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 06/5/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị XXX và anh XXX có 03 con chung cháu XXXX, sinh ngày 01/7/20xx; cháu XXXX, sinh ngày 15/5/20xx; cháu XXXX, sinh ngày 05/8/20xx. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận anh XXX trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung XXXX. Chị XXX trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung XXXX và XXXX. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay

đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị XXX và anh XXX tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị XXX và anh XXX xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị XXX tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị XXX và anh XXX.

- Về con chung: Giao cháu XXXX, sinh ngày 01/7/20xx cho anh XXX trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu XXXX, sinh ngày 15/5/20xx; cháu XXXX, sinh ngày 05/8/20xx cho chị XXX trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

Anh XXX và chị XXX có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị XXX và anh XXX tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị XXX và anh XXX không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị XXX tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005244 ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Nguyễn Đình Thảo